

INVERTER TIÊU CHUẨN

FTKB SERIES

HOẠT ĐỘNG ÊM ÁI VÀ TIẾT KIỆM ĐIỆN NĂNG

FTKB25/35/50/60



THÔNG SỐ KỸ THUẬT			1HP	1.5HP	2HP	2.5HP
Công suất danh định	(Tối thiểu - Tối đa) kW		2.7 (1.0 - 2.9)	3.6 (1.2 - 3.8)	5.3 (1.6 - 5.4)	6.0 (1.4 - 6.0)
	(Tối thiểu - Tối đa) Btu/h		9,200 (3,400 - 9,900)	12,300 (4,100 - 13,000)	18,100 (5,500 - 18,400)	20,500 (4,800 - 20,500)
Nguồn điện			1 pha, 220-240V, 50Hz / 220-230V, 60Hz			
Dòng điện hoạt động định mức		A	4.7	5.9	9.0	9.7
Điện năng tiêu thụ định mức (Tối thiểu - Tối đa)		W	995 (200 - 1,150)	1,260 (200 - 1,460)	1,920 (360 - 2,020)	2,060 (370 - 2,200)
CSPF			5.21	5.38	4.77	5.25
DÀN LẠNH			FTKB25XVMV	FTKB35XVMV	FTKB50XVMV	FTKB60XVMV
Màu mặt nạ			Trắng sáng			
Lưu lượng gió	Cao	m ³ /phút	9.9	10.7	12.9	13.7
	Trung bình	m ³ /phút	8.4	8.8	10.6	12.1
	Thấp	m ³ /phút	7.1	7.1	8.6	9.9
	Yên tĩnh	m ³ /phút	4.6	5.5	6.5	7.2
Tốc độ quạt			5 bước, yên tĩnh và tự động			
Độ ồn (Cao/Trung bình/Thấp/Yên Tĩnh)		dB(A)	36 / 32 / 27 / 19	37 / 33 / 28 / 20	44 / 40 / 35 / 25	45 / 42 / 37 / 27
Kích thước (Cao x Rộng x Dày)		mm	285 × 770 × 242			
Khối lượng		Kg	8			
DÀN NÓNG			RKB25XVMV	RKB35XVMV	RKB50XVMV	RKB60X1VMV
Màu vỏ máy			Trắng ngà			
Máy nén	Loại		Máy nén Swing dạng kín			
	Công suất đầu ra	W	650	650	1,200	1,300
Môi chất lạnh	Loại		R-32			
	Khối lượng nạp	Kg	0.41	0.49	0.78	0.53
Độ ồn (Cao/Rất thấp)		dB(A)	47 / 44	47 / 44	50 / 47	52 / 47
Kích thước (Cao x Rộng x Dày)		mm	418 x 695 x 244	550 × 675 × 284	550 x 675 x 284	595 x 845 x 300
Khối lượng		Kg	19	22	26	35
Giới hạn hoạt động		°CDB	19.4 đến 46			
Kết nối ống	Lồng	mm	ø6.4		ø6.4	
	Hơi	mm	ø9.5		ø12.7	
	Nước xả	mm	ø16		ø16	
Chiều dài tối đa		m	15		30	
Chênh lệch độ cao tối đa		m	12		20	

Ghi chú: Các giá trị trên tương ứng với nguồn điện 220V, 50 Hz.

Điều kiện đo lường

1. Công suất lạnh dựa trên: Nhiệt độ phòng 27°CDB, 19°CWB, nhiệt độ ngoài trời 35°CDB, 24°CWB, chiều dài đường ống 7,5m

2. Mức độ ồn dựa vào điều kiện nhiệt độ như mục 1. Các giá trị quy đổi này không có độ âm.

Độ ồn thực tế đo được thông thường cao hơn các giá trị này do ảnh hưởng của điều kiện môi trường xung quanh.

3. CSPF dựa trên tiêu chuẩn TCVN 7830: 2015